

Bản án số: 54/2023/HS-PT
Ngày: 27-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 -27 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 418/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Dương Bình C và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Dương Bình C và bị hại Lê Hoàng D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 456/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. **Dương Bình C** (tên gọi khác: **Bi, Mỹ đen**), sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và cư trú: 44/8, khu phố T, phường T2, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Kim L và bà Huỳnh Thị T2; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Hạ Hồng A1, sinh năm 1999; bị cáo chưa có con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2019.

Nhân thân:

- Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 16/8/2016.

- Ngày 22/6/2017, bị Ủy ban nhân dân phường V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Ném gạch, đá vào người khác”. Bị cáo chưa đóng phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. **Phạm Tân T**, sinh ngày 27/3/2003 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và cư trú: 4C/5, khu phố T, phường T2, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N2 và bà Đinh Thị Q; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/9/2022.

Bị cáo bị bắt ngày 14/9/2022 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Hoàng D, sinh năm 2002;

Đại diện theo ủy quyền của anh Lê Hoàng D: Bà Hồ Thị V, sinh năm 1967; (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2023) Có mặt.

Cùng địa chỉ: K2/272B, Khu phố 1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim H1 – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; Có mặt ngày 22/02/2023, xin vắng mặt ngày 27/02/2023.

Địa chỉ liên hệ: 263, đường 30/4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh Nguyễn Ngọc Hoài N, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Thôn T1, xã P, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Nam:

+ Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 108 N1, khu phố T, phường T2, thành phố A, tỉnh Bình Dương (là cha ruột của N). Xin xét xử vắng mặt ngày 05/02/2023

+ Bà Lý Thị G1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn P1, xã P, thị xã G, tỉnh Bình Thuận (Là mẹ ruột của Nam).
Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Thái B1, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Tổ 51, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của Bình:

+ Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 51, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Là cha ruột của B1). Vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Kim H2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 51, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (là mẹ ruột của B1) Xin xét xử vắng mặt ngày 15/9/2022

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Ngọc Hoài N, sinh ngày 24/08/2005, ngụ tại 108 N1, khu phố T, phường T2, thành phố A, tỉnh Bình Dương xảy ra mâu

thuần với nhóm đối tượng Tùng tũn (không rõ lai lịch). Khoảng 19 giờ ngày 17/11/2020, N rủ Dương Bình C, Phan Nguyễn Tấn P2, Phạm Tân T, Nguyễn Thái B1 (Bình bò), sinh ngày 01/10/2005, ngụ tại Tổ 51, Khu phố 3, phường H, thành phố B và 02 người (chưa rõ lai lịch) đi đánh nhóm của Tùng tũn, tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm đứng đợi tại nhà của C còn N điều khiển xe mô tô đi tìm và nhìn thấy nhóm Tùng tũn đang ở tiệm game bắn cá tại Tổ 20, khu phố C, phường A2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai liền chạy xe quay về báo cho cả nhóm biết. C lấy từ trong nhà của C tại Số 44/8, khu phố T, phường T2, thành phố A, tỉnh Bình Dương 03 dao tự chế, mỗi dao dài 80cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 60cm, C, Thanh và Bình mỗi người cầm 01 dao. Phát điều khiển 01 xe mô tô chở C, 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) điều khiển 02 xe mô tô chở Thanh và Bình đi đến tiệm game tại địa chỉ nêu trên.

Khi đến nơi, P2 và hai đối tượng điều khiển xe mô tô đứng ngoài trông xe, còn C cùng B1 và T cầm dao xông vào tiệm. Lúc này, tại tiệm game có Lê Hoàng D, sinh ngày 24/3/2002, ngụ tại K2/272B, Khu phố 1, phường H, thành phố B; Nguyễn Minh T3, sinh năm 2004, ngụ tại K3/44B, Khu phố 3, phường H, thành phố B; Đoàn Trần Tấn Đ, sinh năm 2002, ngụ tại 2B/2, Tổ 12, Khu phố 2, phường H4, thành phố B đang có mặt tại căn phòng phía trước; Nguyễn Thái D1 và Phạm Minh T4 đang ở phía sau nhà. C xông vào dùng sòng dao chém T3 một nhát vào lưng gây thương tích nhẹ; B1 cầm dao chém nhiều nhát trong đó có 02 nhát trúng vào 02 chân của D; T xông vào chém 01 nhát về phía của Đ nhưng Đ đưa ghế inox lên đỡ nên không bị thương tích. Sau đó, tất cả lên xe và tẩu thoát. D được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Trong lúc đưa D đi cấp cứu, D bị choáng do mất máu nên đã té ngã gây nên các vết thương ở phần môi và răng của D.

Nhận được tin báo, Công an phường Hóa An lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 07/12/2020, Lê Hoàng D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Dương Bình C, Phan Nguyễn Tấn P2 và Phạm Tân T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Quá trình tại ngoại để điều tra, Phan Nguyễn Tấn P2 đã bỏ trốn.

Về vật chứng:

- 03 dao tự chế, mỗi dao dài 80cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 60cm do các bị cáo sử dụng, sau khi gây án C đã gom lại và cất giấu tại bụi cỏ ven đường nhưng đã thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 03 xe mô tô các đối tượng sử dụng đi gây án do Phan Nguyễn Tấn P2 và 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) điều khiển. P2 khai thấy xe mô tô để trước nhà C và có gắn sẵn chìa khóa nên Phát đã lấy đi (không nhớ biển số xe), 02 đối tượng còn lại hiện đã bỏ trốn chưa làm rõ được nguồn gốc và chưa thu giữ được xe. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1170/TgT/2020 ngày 23/12/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai đối với Lê Hoàng D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phần sẹo môi trên bên phải nằm ngoài niêm mạc kích thước 1,5 x 0,3cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 03%.
- Phần sẹo môi trên bên phải nằm trong niêm mạc kích thước 1,5 x 0,3cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo môi dưới phải nằm trong niêm mạc kích thước 03 x 0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải hình chân rết kích thước 16x0,6cm (Áp dụng chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo mặt ngoài cẳng chân trái hình chân rết dài 20cm, chỗ rộng nhất 0,8cm và chỗ nhỏ nhất 0,4cm (Áp dụng chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 03%.
- Tổn thương mẽ thân răng 4.2 (Áp dụng chương 11, mục II.1.1). Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Hoàng D- 2002:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể bởi các vết thương ở hai cẳng chân theo phương pháp cộng tại thông tư: (3+3=5.91%)

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể bởi các vết thương ở môi và răng theo phương pháp cộng tại thông tư: (3+1+1+1=5.98%)

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 5.91+5.98 = 11.45 làm tròn là 11% (Mười một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích:

- + Thương tích vùng mặt: Vật tày.

- + Thương tích chân hai bên: Vật sắc.

(Bút lục số: 40-43)

* Tại Công văn số 243/TTPY/2021 ngày 29/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai phúc đáp Công văn số 7928/CSĐT-HS ngày 23/6/2021 về việc xác định tỷ lệ thương tích của Lê Hoàng D do Nguyễn Thái B1 gây nên như sau:

- Sẹo mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải hình chân rết kích thước 16x0,6cm (Áp dụng chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo mặt ngoài cẳng chân trái hình chân rết dài 20cm, chỗ rộng nhất 0,8cm và chỗ nhỏ nhất 0,4cm (Áp dụng chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể bởi các vết thương ở hai cẳng chân theo phương pháp cộng tại thông tư: (3+3=5.91%)

Về trách nhiệm dân sự: Lê Hoàng D yêu cầu các bị cáo và những người liên quan đã gây thương tích cho D bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác với số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Hiện Dương Bình C đã bồi thường 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), Nguyễn Ngọc Hoài N đã bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Nguyễn Thái B1 bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tổng cộng đã bồi thường 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại D yêu cầu các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường theo quy định của pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử, mẹ của bị cáo Phạm Tân T đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0002418 ngày 21/9/2022.

Tại bản án sơ thẩm số 456/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên như sau:

Tuyên bố các bị cáo Dương Bình C, Phạm Tân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 và điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Bình C 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, i Khoản 1 Điều 134 và điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Tân T 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2022.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Buộc bị cáo Dương Bình C phải bồi thường số tiền 1.752.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D.

- Buộc bị cáo Phạm Tân T phải bồi thường số tiền 7.752.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do mẹ bị cáo Thanh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0002418 ngày 21/9/2022 để đảm bảo thi hành án.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc M và bà Lý Thị G1 (là cha, mẹ ruột của Nguyễn Ngọc Hoài N) phải bồi thường số tiền 1.628.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D.

- Buộc ông Nguyễn Minh S và bà Hồ Thị Kim H2 (là cha, mẹ ruột của Nguyễn Thái B1) phải bồi thường số tiền 9.628.000 đồng (Chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Dương Bình C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/10/2022, người bị hại Lê Hoàng D có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án vì: Theo Camera ghi lại có 06 tên đi trên 02 xe mô tô nhảy xuống đám chém loạn xạ thể hiện hành vi có tổ chức, chủ mưu từ trước nhưng chỉ điều tra truy tố 02 tên, người bị hại không có liên quan gì mà bị chém là có tính chất côn đồ. Các bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích mà được tại ngoại thường xuyên đe dọa gia đình bị hại. Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án nhẹ so với hành vi phạm tội của các bị cáo và buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại 30 triệu đồng là không phù hợp với thiệt hại thực tế và quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận nội dung vụ án như cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo C đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo C và Thanh đề nghị HĐXX xem xét phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để HĐXX xem xét, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

Đối với kháng cáo của bị hại D: như đã nhận định trên, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với hai bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại. Về BTTH do sức khỏe bị xâm phạm: cấp sơ thẩm đã xem xét cân xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và tỉ lệ thương tật cùng các hóa đơn chứng từ mà bị hại nộp tại hồ sơ và tuyên phần BTTH là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo này của bị hại. Bị hại cho rằng hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ: tình tiết này đã được VKS truy tố trong bản cáo trạng và được bản án sơ thẩm xét xử. Đại diện bị hại tranh luận cho rằng bị cáo C là người chủ mưu, xúi giục các bị cáo khác đi đánh bị hại là không đúng, trong vụ án này C là người được N rủ, C không rủ ai nên C không phạm vào tình tiết xúi giục người chưa thành niên phạm tội. Bị hại yêu cầu xem xét thương tích bao gồm cả thương tích răng và môi do bị hại tự té gây nên là không phù hợp nên đề nghị HĐXX không chấp nhận. Đối với Phan Nguyễn Tấn P2 trong vụ án đã bỏ trốn và đang bị truy nã là đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm không bỏ lọt tội phạm.

Từ các căn cứ trên, đề nghị HĐXX y án sơ thẩm.

Trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bị cáo C đã có tiền án, tiền sự mà còn xúi giục các đối tượng chưa thành niên vô cớ gây thương tích cho bị hại là phạm vào tình tiết có tính chất côn đồ, xúi giục người chưa thành niên phạm tội. Tên P2 gây án xong đã bỏ trốn không bị xét xử là bỏ lọt tội phạm. Thương tích phần răng và môi của bị hại là do bị hại bị chém mất máu nên loạng choạng té gây nên, đây là thương tích do hành vi phạm tội của các bị cáo gián tiếp gây ra nên phải được xem xét như thương tích do hành vi phạm tội gây ra và phải được bồi thường. Cấp sơ thẩm tuyên phần bồi thường thấp hơn hóa đơn điều trị thương tích là không đúng. Đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo C và bị hại Danh trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: khoảng 20h30' ngày 17/11/2020, tại tiệm game bắn cá tại tổ 20, khu phố C, phường A2, thành phố B do có mâu thuẫn vì bị nhóm của Tùng Tũn (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh nên Nguyễn Ngọc Hoài N (sinh ngày 24/8/2005) rủ Dương Bình C, Phan Nguyễn Tấn P2, Phạm Tân T, Nguyễn Thái B1 (sinh ngày 01/10/2005) và 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đi đánh nhóm của Tùng Tũn, cả nhóm đồng ý và chuẩn bị 03 dao tự chế dài khoảng 08cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 60cm. Khi đến tiệm game nêu trên, C, T, B1 mỗi người cầm 01 con dao xông vào chém. B1 chém 02 nhát trúng vào 02 chân của Lê Hoàng D gây thương tích với tỉ lệ 5,91%; C dùng sòng dao chém 01 nhát trúng vào lưng Nguyễn Minh T3 gây thương tích nhẹ; T chém 01 nhát vào phía của Đoàn Trần Tấn Đ nhưng Đ đưa ghế inox lên đỡ nên không bị thương tích gì. Ngày 07/12/2020 Lê Hoàng D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Trong vụ án này, Dương Bình C là người chuẩn bị các hung khí và là người thực hành trong vụ án. Phạm Tân T là người thực hành trong vụ án. Phan Nguyễn Tấn P2 là người điều khiển xe mô tô chở đồng bọn đi gây án.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo C: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thương tích cho người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo mức án 01 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu. Bị cáo kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại D xét thấy:

Bị hại cho rằng, theo Camera ghi lại có 06 tên đi trên 02 xe mô tô nhảy xuống đâm chém loạn xạ thể hiện hành vi có tổ chức, chủ mưu từ trước nhưng chỉ điều tra truy tố 02 tên, người bị hại không có liên quan gì mà bị chém là có tính chất côn đồ. Trong hồ sơ, lời khai và diễn biến phiên tòa cũng thể hiện Nam (sinh ngày 24/8/2005) là người rủ C, P2, T, B1 Bò (01/10/2005) cùng hai đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đi đánh nhau. Cáo trạng đã truy tố các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ và truy tố C, T là đúng, đối với P2 đã bỏ trốn và đang truy nã, đối với hai đối tượng không rõ nhân thân đang xác minh làm rõ xử lý sau. Bị cáo C không phải là người rủ rê đi đánh nhau nên không phạm vào tình tiết xúi giục người chưa thành niên phạm tội. Bị hại trình bày các bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích mà được tại ngoại thường xuyên đe dọa gia đình bị hại nhưng không có chứng cứ gì chứng minh.

Bị hại kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án nhẹ so với hành vi phạm tội của các bị cáo; buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại 30 triệu đồng là không phù hợp với thiệt hại thực tế và quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị hại nộp bản kê yêu cầu bồi thường thiệt hại mới. Qua xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại mới xét thấy có 05 tờ hóa đơn được kê hai lần (bl 189, 191, 184, 185, 186, 176), 01 tờ hóa đơn kê sai số tiền (bl 193), chi phí trông rảnh

không có hóa đơn, và đây cũng không phải là thương tích do bị cáo gây ra nên không xem xét. Cấp sơ thẩm đã quyết định số tiền bồi thường thiệt hại là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm tuyên về phần bồi thường thiệt hại nhưng không tuyên lãi suất chậm thanh toán khi thi hành án và áp dụng điều luật bồi thường thiệt hại, lãi suất được quy định tại Bộ luật dân sự là thiếu sót cần bổ sung và rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm.

Từ các nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và mức bồi thường, tuyên bổ sung lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Quan điểm của vị luật sư tranh luận tại phiên tòa là không có căn cứ và không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận

[7] Về án phí: Bị cáo, bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Bình C và bị hại Lê Hoàng D, giữ nguyên Bản án số 456/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B về mức hình phạt và mức bồi thường, tuyên bổ sung về lãi suất chậm thanh toán khi thi hành án và điều luật bồi thường thiệt hại, lãi suất theo Bộ luật dân sự

2. Áp dụng Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 và điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thanh;

Xử phạt:

Dương Bình C 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Phạm Tân T 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2022.

Cùng về tội “Cố ý gây thương tích”

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Dương Bình C phải bồi thường số tiền 1.752.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D.

Buộc bị cáo Phạm Tân T phải bồi thường số tiền 7.752.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do mẹ bị cáo Thanh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0002418 ngày 21/9/2022 để đảm bảo thi hành án.

Buộc ông Nguyễn Ngọc M và bà Lý Thị G1 (là cha, mẹ ruột của Nguyễn Ngọc Hoài N) phải bồi thường số tiền 1.628.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D.

Buộc ông Nguyễn Minh S và bà Hồ Thị Kim H2 (là cha, mẹ ruột của Nguyễn Thái B1) phải bồi thường số tiền 9.628.000 đồng (Chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) cho anh Lê Hoàng D

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS”.

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo C và bị hại mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Thanh Bình